

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 2102/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh Hợp phần 1 - Phát triển đường đô thị, dự án
Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa (CSEDP)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Hiệp định vay quỹ hợp tác phát triển kinh tế EDCF - Khoản vay số VNM-24 giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hàn Quốc;

Căn cứ các Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý chất lượng đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 05/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa - phần sử dụng vốn vay ODA của Hàn Quốc;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 03/4/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 23/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh Hợp phần 1 - Phát triển đường đô thị - Dự án Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ văn bản số 10315/UBND-THKH ngày 12/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc đồng ý chủ trương bổ sung hạng mục cải tạo, nâng cấp đường vào Nhà tang lễ tỉnh vào Hợp phần 1 dự án CSEDP;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 2362/SKHĐT-TĐ ngày 08/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Hợp phần 1 - Phát triển đường đô thị - Dự án phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Khái quát hạng mục công trình

Hợp phần 1 - Phát triển đường đô thị - Dự án phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 23/8/2011, với nội dung chính như sau:

- Quy mô đầu tư: Xây dựng mới 9.765m đường phố chính đô thị theo TCXDVN 104-2007 (gồm nền, mặt đường; hệ thống thoát nước; vỉa hè cây xanh; hộp kỹ thuật; điện chiếu sáng): Tuyến chính có chiều dài L=8.081,27m; điểm đầu: Km0+00 giao với đường từ QL47 tại Km12+887,1 thuộc địa phận xã Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa; điểm cuối: Km8+81,27 giao với QL47 tại Km16+928,8. Tuyến nhánh: Gồm 04 tuyến đầu nối với tuyến chính có tổng chiều dài L=1.683,9m.

- Mức đầu tư là 1.462.662 triệu đồng.

<i>Trong đó:</i> - Chi phí xây dựng :	837.332 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	39.115 triệu đồng;
- Chi phí khác:	3.970 triệu đồng;
- Chi phí GPMB:	206.780 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng:	375.465 triệu đồng.

Phân kỳ đầu tư thành 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 đầu tư xây dựng hoàn chỉnh tuyến chính gồm: Nền, mặt đường, công trình thoát nước ngang (cả cầu); rãnh dọc; hộp kỹ thuật; bó vỉa, đan rãnh; hệ thống thoát nước thải; điện chiếu sáng đoạn A-E. Riêng đoạn D-E chưa đầu tư xây dựng giải phân cách; mức đầu tư là 1.186.159 triệu đồng. Giai đoạn 2 đầu tư xây dựng phần còn lại của dự án gồm: Xây dựng hoàn chỉnh tuyến nhánh; dải phân cách, lát hè, cây xanh, điện chiếu sáng (tuyến chính); hệ thống cấp, thoát nước; mức đầu tư là 276.503 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư:

+ Giai đoạn I: Vốn vay Ngân hàng Keximbank Hàn Quốc

+ Giai đoạn II: Giao Ban Quản lý dự án CSEDП kiến nghị tăng hạn mức vốn vay trong quá trình thực hiện với nhà tài trợ và các bộ ngành có liên quan, nếu được mới tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn này.

Hiện nay, giai đoạn 1 của Hợp phần đã thi công hoàn thành; giai đoạn 2 chưa triển khai thi công.

II. Lý do điều chỉnh

Trong quá trình triển khai thực hiện, để đảm bảo tính đồng bộ và phát huy hiệu quả đầu tư, đồng thời tranh thủ tối đa nguồn vốn kết dư của dự án, Chủ tịch UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương bổ sung hạng mục cải tạo, nâng cấp đường vào Nhà tang lễ tỉnh vào Hợp phần 1 tại văn bản số 10315/UBND-THKH ngày 12/9/2016. Đồng thời, do nguồn vốn kết dư Hợp phần 1 đang còn, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa - phần sử dụng vốn vay ODA của Hàn Quốc; trong đó, sử dụng vốn dư của Hiệp định vay VNM-24 cho

dự án để đầu tư nâng cấp 2 tuyến đường: Đường vào Nhà tang lễ tỉnh và tuyến đường Nguyễn Phục đoạn Km0+281 - Km1+873,33. Vì vậy, việc điều chỉnh Hợp phần 1 - Phát triển đường đô thị - Dự án phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa là cần thiết và phù hợp.

III. Nội dung điều chỉnh

1. Bổ sung hạng mục công trình

a. Cải tạo, nâng cấp đường vào Nhà tang lễ tỉnh, thuộc tuyến đường vành đai - Hợp phần 1, đoạn từ Km3+359,45 - Km3+778,22

- Chiều dài tuyến $L = 418,77\text{m}$.
- Quy mô mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường $B_n = 34\text{m}$, bề rộng mặt đường xe chạy $B_m = 2 \times 7,5 = 15\text{m}$, bề rộng vỉa hè $B_{h\grave{e}} = 2 \times 7 = 14\text{m}$, bề rộng giải phân cách $B_{pc} = 5\text{m}$.
- Nền đường: Đào xử lý nền đường và đắp trả bằng đất, đầm lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$; riêng lớp đất trên cùng dày 30cm, đầm lèn đạt độ chặt $K \geq 0,98$.
- Kết cấu móng, mặt đường: Mặt đường bê tông nhựa, cường độ mặt đường yêu cầu $E_{yc} = 155\text{Mpa}$, gồm 2 lớp: Lớp bê tông nhựa hạt mịn dày 5cm, lớp bê tông nhựa hạt trung dày 7cm; móng cấp phối đá dăm 2 lớp.
- Vỉa hè: Bóc bỏ kết cấu hè cũ bị hư hỏng, thay thế bằng lát đá vỉa hè.
- Giải phân cách: Thay thế toàn bộ bó vỉa giải phân cách, kết cấu bằng đá kích thước (20x45)cm. Đắp đất màu hoàn trả và trồng cây xanh giải phân cách.
- Hệ thống thoát nước: Tuyến cống thoát nước mưa dọc tuyến được giữ nguyên. Hoàn trả các hố thu, 1 cống tròn ngang đường và 02 cống thoát nước thải Bệnh viện Nhi và Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.
- Hệ thống điện chiếu sáng: Tận dụng cột điện hiện có, thay thế toàn bộ dây cáp nguồn, bóng điện đã hư hỏng; bổ sung ống luồn cáp bằng HDPE và một số thiết bị (như tủ điện, cáp nguồn, bảng điện cửa cột,...). Móng cột được làm mới, kết cấu bằng bê tông xi măng.
- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT.

b. Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Phục, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa

- Chiều dài tuyến $L = 1.591,35\text{m}$ (đoạn từ Km0+281,98 - Km1+873,33).
- Quy mô mặt cắt ngang: Bề rộng nền $B_n = 20,5\text{m}$; bề rộng mặt $B_m = 10,5\text{m}$; bề rộng vỉa hè $B_{h\grave{e}} = 2 \times 5 = 10\text{m}$.
- Kết cấu nền đường: Đắp bằng đất, đầm lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$; riêng lớp đất trên cùng dày 30cm, đầm lèn đạt độ chặt $K \geq 0,98$.
- Kết cấu móng, mặt đường: Mặt đường bê tông nhựa, cường độ mặt đường yêu cầu $E_{yc} = 95\text{Mpa}$, gồm 1 lớp bê tông nhựa chặt (BTCN 19) dày 6cm;

móng cấp phối đá dăm 2 lớp. Riêng đối với phần trên mặt đường cũ, bù vênh bằng BTCN 19, không thiết kế lớp móng.

- Hệ thống thoát nước: Thiết kế hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải đi độc lập

+ Thoát nước mưa: Nước mưa được thu gom vào hệ thống cống tròn hệ thống cống tròn BTCT D600 được đặt trên phạm vi vỉa hè; dọc theo tuyến cống bố trí các hố thu, hố thăm, kết cấu bằng BTCT.

+ Thoát nước thải: Nước thải từ các công trình 2 bên tuyến được thu gom vào hệ thống cống tròn dọc 2 bên tuyến đường bằng hệ thống hố thu; kết cấu ống cống sử dụng bằng nhựa UPVC; hố thu bằng BTCT.

+ Hoàn trả muong xây và muong đất dọc tuyến, kích thước BxH = (30x60)cm, kết cấu bằng gạch xây vữa xi măng.

+ Thoát nước ngang: Nối dài 3 cống bản khẩu độ B = 1m, 1 cống hộp khẩu độ (1,5x1,5)m; thanh lý 1 cống bản cũ và thay thế bằng cống tròn; bổ sung bản quá độ, khe co giãn và sửa chữa mặt cầu Trại.

- Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí đầy đủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT.

2. Cắt giảm không đầu tư một số hạng mục thuộc giai đoạn 2 của dự án: Không đầu tư các tuyến nhánh H-J; H-H'; P-Q; R-S trong Hợp phần này.

3. Điều chỉnh mức đầu tư

- Bổ sung mức đầu tư các hạng mục: Cải tạo, nâng cấp đường vào Nhà tang lễ tỉnh, thuộc tuyến đường vành đai - Hợp phần 1, đoạn từ Km3+359,45 - Km3+778,22 và Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Phúc, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa.

- Cắt giảm chi phí đầu tư các hạng mục tuyến nhánh H-J; H-H'; P-Q; R-S và chi phí bồi thường GPMB và một số chi phí khác.

- Mức đầu tư điều chỉnh: 746.143 triệu đồng.

Trong đó: - Chi phí xây dựng : 707.459 triệu đồng;

- Chi phí tư vấn ĐTXD : 32.945 triệu đồng;

- Chi phí khác : 2.560 triệu đồng;

- Chi phí dự phòng : 3.179 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục 1, 2 kèm theo)

4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay Ngân hàng Keximbank Hàn Quốc và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam.

5. Thời gian thực hiện dự án: Theo Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ (hoàn thành trước ngày 31/12/2017).

6. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 23/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Quản lý dự án CSEDP (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của pháp luật có liên quan và theo đúng nội dung phê duyệt trong quyết định này.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng theo dõi, hướng dẫn tổ chức thực hiện theo quy định.

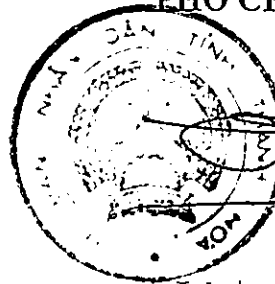
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa; Ban Quản lý dự án CSEDP và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

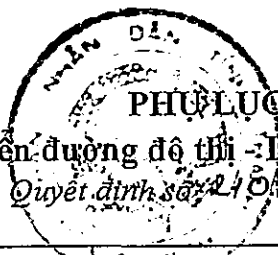
Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, CN (T272).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Tuấn



PHỤ LỤC 1: MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

Hợp phần 1 - Phát triển đường đô thị - Dự án phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Hạng mục	MĐT đã phê duyệt tại Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 23/8/2011	MĐT điều chỉnh	Trong đó			Chênh lệch
				Giá trị khối lượng hoàn thành của các hợp đồng	Hạng mục cải tạo, nâng cấp đường vào Nhà tang lễ	Hạng mục cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Phúc	
I	Chi phí xây dựng	837,332	707,459	664,333	14,755	28,371	-129,873
II	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	39,115	32,945	30,927	363	1,655	-6,170
III	Chi phí khác	3,970	2,560		799	1,761	-1,410
IV	Chi phí bồi thường GPMB	206,780					-206,780
V	Chi phí dự phòng	375,465	3,179	49,500	1,592	3,179	-372,286
	Tổng cộng	1,462,662	746,143	744,760	17,509	34,966	-716,519

PHỤ LỤC 2: MỨC ĐẦU TƯ HẠNG MỤC

Nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Huệ đoạn Km0 + 281.98 - Km1 + 873.33

phường Quảng Thắng Thành phố Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: 4102/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Chủ tịch UBND

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Hạng mục	Diễn giải	Thành tiền
I	Chi phí xây dựng		28,371
1	Nền mặt đường		13,833
2	Thoát nước mưa		5,336
3	Thoát nước thải		2,310
4	Lát vỉa hè, bó vỉa, đan rãnh, hồ trồng cây, ATGT		6,342
5	Cống thoát nước ngang mới		348
6	Cống bản nổi		202
II	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		1,655
1	Chi phí khảo sát		250
2	Chi phí lập dự án đầu tư	Gxl * 0.600%	170
3	Chi phí dịch Tiếng Anh dự án đầu tư điều chỉnh	Tạm tính	50
4	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Gxl * 1.330%	377
5	Chi phí lập HS mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu XD	Gxl * 0.220%	62
6	Chi phí giám sát thi công	Gxl * 2.630%	746
III	Chi phí khác		1,761
1	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN (tạm tính)		20
2	Chi phí thẩm định thiết kế	Gxl * 0.102%	29
3	Chi phí thẩm định dự toán	Gxl * 0.098%	14
4	Chi phí thẩm định dự án đầu tư	TMĐT * 0.017%	5
5	Chi phí bảo hiểm công trình	Tạm tính	85
6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	TMĐT * 0.540%	189
7	Chi phí đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công	Gxl * 1.00%	284
8	Chi phí hạng mục chung		1,135
	Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và Điều hành thi công	Gxl * 2%	567
	Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế	Gxl * 2%	567
V	Chi phí dự phòng		3,179
	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	10%	3,179
	Tổng cộng		34,966